

Số: /QĐ-UBND

Lương Can, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG CAN

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ quyết định số 3561/QĐ – UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2025;

Căn cứ nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã Lương Can khóa XVIII, kỳ họp thứ 11 Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của công chức Địa chính nông nghiệp xây dựng và môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cho các xóm trên địa bàn xã (*chi tiết như biểu kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu được giao tại điều 1, các xóm trên địa bàn xã khẩn trương triển khai, chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức thực hiện hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Văn phòng HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể và Trưởng xóm các xóm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, ĐC (Duyệt).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Đức Quang

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2025

*(Kèm theo QĐ số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã
Lương Can)*

1. Giá trị thu nhập bình quân đầu người/năm: Trên 29 triệu đồng.
2. Thu ngân sách trên địa bàn: 26.600.000đ.
3. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 1.707,1 tấn.
4. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp/ha: 38 triệu đồng/ha.
5. Cây công nghiệp ngắn ngày:
 - Thuốc lá: Diện tích: 62 ha, sản lượng 168,6 tấn.
 - Lạc: Diện tích: 15 ha, sản lượng 26,0 tấn.
6. Tốc độ phát triển chăn nuôi:
 - Đàn trâu: 585 con.
 - Đàn bò: 396 con.
 - Đàn lợn: 1.637 con.
 - Đàn gia cầm 20.215 con.
7. Xây dựng nông thôn mới: Duy trì, giữ vững các tiêu chí đã đạt (11/19 tiêu chí) và phấn đấu đạt 02 tiêu chí theo Bộ tiêu chí đánh giá Nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 là tiêu chí số 2 giao thông và tiêu chí số 9 nhà ở.
8. Duy trì, nâng cao: Chuẩn PCDG Mầm non 5 tuổi; chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3; chuẩn PCGD THCS mức độ 3; chuẩn PCGD XMC mức độ 2; trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Duy trì tốt hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng xã.
9. Y tế:
 - Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.
 - Giảm tỷ suất sinh trong năm: 0,1 ‰/ năm.
10. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi.
 - Thấp còi giảm: 0,1%.
 - Nhẹ cân giảm 0,1%.
11. Thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa:
 - Danh hiệu Gia đình văn hóa đạt: 83,75 % trở lên.
 - Danh hiệu Làng văn hóa đạt: 75 % trở lên.

- Danh hiệu cơ quan văn hóa, đơn vị, trường học văn hóa: 100 %.
 - 12. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng: 1,2 %/năm.
 - 13. Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5 % trở lên.
 - 14. Tăng tỷ lệ che phủ rừng: 0,1% (so với năm 2024).
 - 15. Duy trì tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 100%.
-